THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **116**/2008/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam là cơ quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo; thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình quốc gia, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về biển, hải đảo để ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phê duyệt;

b) Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực biển và hải đảo để gửi Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo thông tư, quyết định, chỉ thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật về điều tra cơ bản, khảo sát, thăm dò, nghiên cứu biển và đại dương.

2. Tham gia xây dựng chiến lược, chính sách về quốc phòng, an ninh, ngoại giao liên quan đến chủ quyền, quyền chủ quyền và các quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên biển và hải đảo; các cơ chế, chính sách về quản lý các ngành, nghề khai thác biển do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, địa phương) chủ trì xây dựng.

3. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình quốc gia, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về biển, hải đảo sau khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

4. Về quản lý tổng hợp, khai thác, sử dụng biển và hải đảo:

a) Phân vùng, lập quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và môi trường các vùng biển, ven biển và hải đảo; trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương có biển thực hiện quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và môi trường các vùng biển, ven biển và hải đảo;

b) Phối hợp lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các vùng biển, ven biển và hải đảo; tham gia thẩm định các đề án thành lập các khu kinh tế, các dự án đầu tư xây dựng công trình quan trọng ven biển, trên biển và hải đảo theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Tổng hợp, đánh giá tiềm năng kinh tế - xã hội, tình hình khai thác, sử dụng các vùng biển, ven biển và hải đảo; thống kê, phân loại, đánh giá tài nguyên các vùng biển, đảo, quần đảo, bãi ngầm của Việt Nam;

d) Phân tích, đánh giá, dự báo về các diễn biến, động thái liên quan đến việc khai thác, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên biển;

đ) Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề về quản lý, khai thác tài nguyên biển và hải đảo liên ngành, liên tỉnh.

5. Về điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển và hải đảo:

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển, quan trắc môi trường biển và hải đảo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổng hợp, cập nhật và thống nhất quản lý thông tin, dữ liệu điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển và hải đảo;

c) Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Ban Chỉ đạo nhà nước về điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển.

6. Về khảo sát, thăm dò, nghiên cứu biển, hải đảo và đại dương:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khảo sát, thăm dò, nghiên cứu khoa học biển, hải đảo và đại dương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham gia thẩm định các dự án khảo sát, thăm dò tài nguyên dưới đáy biển theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Tổ chức quản lý, khai thác các công trình, phương tiện chuyên dùng phục vụ khảo sát, thăm dò, nghiên cứu biển và đại dương thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch khảo sát, thăm dò, nghiên cứu khoa học biển và đại dương, các dự án đầu tư xây dựng công trình, phương tiện, trang bị, thiết bị phục vụ khảo sát, thăm dò, nghiên cứu khoa học biển và đại dương của các Bộ, ngành, địa phương.

7. Về bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

a) Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các vùng biển, ven biển và hải đảo trong việc thực hiện quy hoạch các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển; tham gia thẩm định các đề án thành lập khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển liên quan đến bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án về bảo vệ đa dạng sinh học biển;

b) Tổ chức điều tra, đánh giá và kiểm soát ô nhiễm, suy thoái môi trường biển và hải đảo từ các nguồn phát sinh do các hoạt động khai thác, sử dụng biển, hải đảo và các sự cố hoặc thiên tai trên biển;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức điều tra, đánh giá và kiểm soát ô nhiễm, suy thoái môi trường từ các nguồn phát sinh do hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt trên đất liền có ảnh hưởng đến môi trường biển và hải đảo;

d) Tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường biển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Lập báo cáo hiện trạng, báo cáo chuyên đề môi trường các vùng biển của Việt Nam; trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập báo cáo hiện trạng môi trường vùng biển ở địa phương.

8. Về hợp tác quốc tế:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế về biển, hải đảo và đại dương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tham gia đàm phán về các điều ước, thỏa thuận quốc tế về biển, hải đảo, đại dương và tổ chức thực hiện theo phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đầu mối, quản lý tổng hợp hoạt động hợp tác quốc tế về biển; tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế về biển và đại dương theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ quản lý tổng hợp, điều tra cơ bản, khảo sát, thăm dò biển, hải đảo và đại dương.

10. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên và môi trường các vùng biển, ven biển và hải đảo.

11. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Tổng cục theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Tổng cục; tham gia đào tạo cán bộ quản lý, nghiên cứu biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học, Công nghệ.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

3. Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Văn phòng.

5. Cục Điều tra và Kiểm soát tài nguyên - môi trường biển.

6. Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo.

7. Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển.

8. Trung tâm Hải văn.

9. Trung tâm Quy hoạch và Quản lý tổng hợp vùng duyên hải.

10. Trung tâm Trắc địa bản đồ biển.

11. Viện Nghiên cứu quản lý biển và hải đảo.

Tại Điều này, các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 6 là tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 7 đến khoản 11 là tổ chức sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Đã ký

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). A.